

Tư tưởng Hồ Chí Minh về "thêm bạn, bớt thù" mở rộng lực lượng quốc tế và sự vận dụng của Đảng ta trong công tác đối ngoại hiện nay

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bàn phím

TS. NGUYỄN THỊ LƯƠNG UYÊN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: uyenthuthu266@yahoo.com

Nhận ngày 25 tháng 3 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2023.

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản vô giá trong kho tàng lịch sử tư tưởng Việt Nam. Trong đó, tư tưởng "thêm bạn, bớt thù" của Người có giá trị to lớn, góp phần quan trọng vào việc xác định đúng bạn và thù, mở rộng tối đa lực lượng quốc tế, tạo tương quan lực lượng có lợi cho ta, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trên cơ sở nền tảng tư tưởng của Người, Đảng ta đã xây dựng đường lối đối độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, đem lại cho đất nước thế và lực mới, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; "thêm bạn, bớt thù"; đối ngoại, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Abstract: Ho Chi Minh's thought is an invaluable asset in the historical treasure of Vietnamese ideology. In particular, his idea of "more friends, fewer enemies" has great value, making an important contribution to the correct identification of friends and enemies, maximizing international force, building a supportive force for the country, leading the Vietnamese revolution to various victories. Based on his ideological foundation, our Party has built up the diplomacy of independence, self-reliance, diversification and multilateralization of international relations. We are willing to be a reliable partner, an active and responsible member in the international community, giving the country a new position and power to successfully build socialism.

Keywords: Ho Chi Minh Thought; "More friends and fewer enemies"; foreign affairs, Communist Party of Vietnam.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về "thêm bạn, bớt thù", mở rộng lực lượng quốc tế

Đối với Việt Nam, một dân tộc nhỏ yếu, đất không rộng, người không đông, lại luôn phải đấu tranh chống lại những nước lớn mạnh hơn gấp nhiều lần, Hồ Chí Minh cho rằng: "Muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải phân biệt rõ ai là bạn ai là thù, phải thực hiện thêm bầu bạn, bớt kẻ thù"⁽¹⁾.

Để phân biệt rõ ai là bạn, ai là thù, Hồ Chí Minh luôn lấy "lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc" làm tiêu chí. Bạn được hiểu là: "Đối với người, ai làm gì lợi ích cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là

bạn". Đối với mình, những tư tưởng và hành động có lợi ích cho Tổ quốc, cho đồng bào là bạn. Mọi người yêu nước và tiến bộ là bạn của ta. Ngược lại, "Đối với mình, bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù". Đối với mình, những tư tưởng và hành động có hại cho Tổ quốc và đồng bào là kẻ thù⁽²⁾.

Dựa trên tiêu chí này, Hồ Chí Minh khẳng định: "Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ"⁽³⁾. Việt Nam muốn "làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ

và không gây thù oán với một ai⁽⁴⁾. Như vậy, Người có quan niệm rộng mở về "bạn" của dân tộc, không chỉ là những nước cùng chế độ chính trị, các dân tộc bị áp bức, hay giai cấp vô sản trên thế giới, mà còn là các nước tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất của Việt Nam, là nhân dân tiến bộ trên thế giới. Đây là sự mở rộng có nguyên tắc, không vì mục đích trước mắt mà vi phạm nguyên tắc tối cao độc lập, chủ quyền dân tộc; từ đó, lôi kéo, tập hợp lực lượng đông đảo nhất có thể nhằm thực hiện mục tiêu đề ra trong mỗi giai đoạn cách mạng. Như vậy, "thêm bạn" cũng chính là "bớt thù".

Trên cơ sở xác định đúng bạn - thù, Hồ Chí Minh đã có những cách thức, biện pháp rất khéo léo, linh hoạt, mềm dẻo nhưng cứng rắn về nguyên tắc nhằm "thêm bầu bạn, bớt kẻ thù", làm cho mình ít kẻ thù hơn hết và nhiều bạn đồng minh hơn hết, tăng thêm sức mạnh ngoại lực chiến thắng kẻ thù. Đó là:

Thứ nhất, lợi dụng triệt để mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, lôi kéo đồng minh.

Thẩm nhuần quan điểm của V.I.Lênin: người làm cách mạng phải biết lợi dụng một cách hết sức tỷ mỉ, chăm chú, cẩn thận, khôn khéo bất kỳ một "rạn nứt" nhỏ bé nhất nào giữa các kẻ thù, để có được một bạn đồng minh mạnh về số lượng, dù đó là bạn đồng minh tạm thời, bấp bênh, có điều kiện, ít chắc chắn và ít đáng tin cậy, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn chú ý theo dõi mâu thuẫn giữa các nước đế quốc và lợi dụng mâu thuẫn đó đưa ra những chính sách đúng đắn, có lợi nhất cho cách mạng Việt Nam.

Khi nhận thấy "Trong cuộc thế giới đại chiến này có hai phe. Phe đi xâm lấn gồm có Đức, Ý, Nhật, Tây. Phe chống xâm lấn gồm có Nga, Tàu, Anh, Mỹ và nhiều nước khác"⁽⁵⁾, Hồ Chí Minh đã có những sách lược hợp tác có nguyên tắc với các lực lượng đồng minh trên cơ sở phát huy điểm tương đồng là cùng chống phát xít. Người đã nỗ lực và khôn khéo tranh thủ sự giúp đỡ của các nước Trung Hoa dân quốc⁽⁶⁾, nước Mỹ⁽⁷⁾ trong lực lượng đồng minh, đặt sự nghiệp giải phóng dân

tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh của phe đồng minh chống chủ nghĩa phát xít trên thế giới. Tuy nhiên, Người cũng thấy rõ bản chất và ý đồ xâm lược Việt Nam của những thế lực đế quốc, nên rất tinh táo cảnh giác "không nên có ảo tưởng với Tưởng Giới Thạch, nhưng phải lấy Trung Quốc làm cái cầu để tranh thủ các nước đồng minh"⁽⁸⁾.

Đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quan điểm của Hồ Chí Minh và Đảng ta vẫn là: Lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù "là một nguyên tắc chiến lược chứ không chỉ là vấn đề sách lược"⁽⁹⁾. Từ đó, Đảng đưa ra chủ trương: "Đoàn kết bất cứ người nào có thể đoàn kết được, tranh thủ bất cứ người nào có thể tranh thủ được, trung lập bất cứ người nào có thể trung lập, cốt nhằm phân hóa kẻ thù đến cao độ và cô lập chúng"⁽¹⁰⁾, tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù, tranh thủ sự ủng hộ của các nước trên thế giới, thậm chí cả sự ủng hộ của phe đối lập... tạo nên sức mạnh to lớn đưa cách mạng Việt Nam liên tiếp giành thắng lợi.

Thứ hai, thỏa hiệp, nhân nhượng đúng lúc, có nguyên tắc để giữ vững lực lượng, lôi kéo đồng minh.

Thẩm nhuần lời dạy của Lênin: "những nhà chính trị nào của giai cấp cách mạng, không biết "lựa chiều, liên minh và thỏa hiệp" để tránh một cuộc chiến đấu bất lợi rõ rệt thì đó là những người vô dụng"⁽¹¹⁾, Hồ Chí Minh nhiều lần thực hiện sách lược thỏa hiệp, nhân nhượng có nguyên tắc với kẻ thù trong những giai đoạn khó khăn, hiểm nghèo để giữ vững lực lượng, lôi kéo đồng minh. Minh chứng tiêu biểu nhất cho cách thức này là giai đoạn sau Cách mạng Tháng Tám, đất nước không chỉ gặp những khó khăn về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội mà còn phải đối mặt với nạn thù trong giặc ngoài, giai đoạn "ngàn cân treo sợi tóc".

Trên cơ sở xác định, kẻ thù chính, trước mắt của cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng, Hồ Chí Minh chủ trương giao thiệp nhân nhượng, tránh xung đột với quân Anh, Mỹ, Trung Hoa dân quốc,

tránh đối đầu với nhiều kẻ thù cùng một lúc trong khi lực lượng của ta còn yếu. Từ tháng 8/1945 đến tháng 3/1946, Hồ Chí Minh đã chủ trương hòa hoãn, nhân nhượng với Trung Hoa dân quốc ở miền Bắc để tập trung chống Pháp ở miền Nam. Hồ Chí Minh chủ trương "Hoa - Việt thân thiện", sẵn sàng hợp tác với Trung Hoa dân quốc, thậm chí nhân nhượng cho họ một số quyền lợi về kinh tế, chính trị và quân sự... Nhưng chỉ sau 8 ngày Pháp và Trung Hoa Dân quốc ký với nhau Hiệp ước Trùng Khánh⁽¹²⁾ (28/2/1946), Hồ Chí Minh đã ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), chọn khả năng có lợi nhất cho cách mạng lúc đó là hòa hoãn với thực dân Pháp. Nội dung Hiệp định Sơ bộ là: nước Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nước tự do, có chính phủ, có nghị viện, có quân đội, có tài chính riêng nằm trong Liên bang Đông Dương và khối Liên hiệp Pháp; Pháp cam đoan sẽ thừa nhận một cuộc trưng cầu dân ý về thống nhất ba kỳ; ta chấp nhận để 15.000 quân Pháp vào Bắc Việt Nam và Đông Dương nói chung, thay cho quân Trung Hoa dân quốc, hạn không quá 5 năm. Ngày 14/9/1946, Hồ Chí Minh đã ký với Pháp bản Tạm ước nhằm kéo dài thêm sự hòa hoãn với Pháp. Người nói: "Tạm ước 14/9 là một bước nhân nhượng cuối cùng. Nhân nhượng nữa là phạm đến chủ quyền của đất nước, là hại quyền lợi cao trọng của dân tộc"⁽¹³⁾. Nhờ sự linh hoạt trong việc nhân nhượng, thỏa hiệp có nguyên tắc với kẻ thù của Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã thoát khỏi tình thế "bị kẹp cả 2 phía: Bọn Pháp và bọn Quốc dân Đảng"⁽¹⁴⁾, bảo toàn lực lượng, lôi kéo đồng minh, đồng thời tranh thủ thời gian hòa bình xây dựng lực lượng cho cuộc chiến đấu với thực dân Pháp không thể tránh khỏi.

Nhân nhượng, thỏa hiệp với kẻ thù là điều tất yếu khi cách mạng còn nhiều khó khăn nhưng đó là sự nhân nhượng có nguyên tắc và đối phương cũng phải nhân nhượng. Hồ Chí Minh và Đảng đã vận dụng khéo léo sách lược này đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo, liên tiếp giành thắng lợi từng bước, vững chắc đi tới

thắng lợi hoàn toàn.

Thứ ba, tìm điểm tương đồng để thức tỉnh, khích lệ sự ủng hộ của quốc tế đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của Việt Nam, mở rộng tối đa lực lượng quốc tế.

Nhận thấy "Tuy phong tục mỗi dân mỗi khác, nhưng có một điều thì dân nào cũng giống nhau. Ấy là dân nào cũng ưa sự lành và ghét sự dữ"⁽¹⁵⁾, Hồ Chí Minh luôn tìm ra những điểm tương đồng giữa mục tiêu cách mạng Việt Nam và mục tiêu cách mạng thế giới, để thức tỉnh, kêu gọi nhân dân thế giới ủng hộ cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam. Đối với bạn bè, đồng chí gần gũi, Hồ Chí Minh nêu cao lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tinh thần quốc tế vô sản trong sáng làm cơ sở cho việc xây dựng mối quan hệ tình cảm chân thành "vừa là đồng chí, vừa là anh em". Trong quan hệ với các nước Đông Nam Á, Hồ Chí Minh nêu bật điểm đồng về địa - chính trị làm nền tảng cho việc xây dựng mối quan hệ hữu nghị lâu dài giữa các nước. Người khẳng định: Việt Nam "là một nước ở Đông - Nam Á, chúng ta hết lòng ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của các dân tộc trong khu vực này chống lại sự xâm lược và nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân mới và cũ"⁽¹⁶⁾. Đối với các nước láng giềng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh "giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình"⁽¹⁷⁾, phải nương tựa, giúp đỡ lẫn nhau như anh em một nhà.

Đối với các nước dân chủ tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh khôn khéo giương cao ngọn cờ hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, khẳng định tính chính nghĩa của cách mạng Việt Nam. Người nói: Mục đích của ta lúc này là tự do, độc lập... bạn của ta trong giai đoạn này là tất cả những nước nào, những dân tộc hay lực lượng nào trên thế giới tán thành mục đích ấy, cùng ta chung một ý chí ấy. Hồ Chí Minh cũng ra sức tranh thủ nhân dân tiến bộ Pháp và Mỹ ủng hộ cách mạng Việt Nam. Người xem họ là chiến sĩ, là bạn trong sự nghiệp kiến tạo một thế giới hòa bình và phát triển. Người khẳng định: "Trước đây, chúng tôi đã chú ý phân biệt thực dân Pháp và nhân dân Pháp

yêu chuộng hòa bình, thì ngày nay chúng tôi cũng chú ý phân biệt nhân dân Mỹ vĩ đại có truyền thống tự do, với bọn can thiệp Mỹ và bọn quân phiệt ở Hoa Thịnh Đốn đang nâng đỡ chúng⁽¹⁸⁾. Thậm chí thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, kẻ thù của dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh cũng tranh thủ, lôi kéo bằng cách dùng những lời lẽ có sức thuyết phục để thức tỉnh lương tri của họ. Chính người Pháp sau này phải thừa nhận: Hồ Chí Minh đã đánh chìm chủ nghĩa thực dân Pháp mà vẫn giữ được tình hữu nghị với nhân dân Pháp.

Nhờ thực hiện sáng tạo, có hiệu quả tư tưởng [Thêm bạn, bớt thù], Hồ Chí Minh đã tranh thủ được mọi lực lượng có thể tranh thủ, [thêm bầu bạn] hay chỉ ít không đầy lực lượng trung gian về phía kẻ thù, [bớt kẻ thù] tạo thế tương quan lực lượng có lợi cho ta. Hồ Chí Minh đã mở rộng tối đa khối đoàn kết quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập tự chủ, một trong những nhân tố quan trọng đưa đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

2. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công tác đối ngoại thời kỳ đổi mới

Quan điểm của Đảng về đối tác - đối tượng

Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về [bạn - thù], trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng đã phát triển sáng tạo thành khái niệm [đối tác - đối tượng] trong nhận thức và xử lý các mối quan hệ với các nước trên thế giới. Lần đầu tiên trong Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX), Đảng đã khái quát thành nguyên tắc, thể hiện cách nhìn nhận mới và thống nhất về đối tác, đối tượng: [Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác; bất kỳ thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng]⁽¹⁹⁾. Khi đề cập đến mối quan hệ biện chứng giữa đối tác và đối tượng, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) chỉ nêu ra tính hai mặt của [một số đối tác] tồn tại, đan xen trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Đến Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI), nội hàm của [đối tác - đối tượng] không thay đổi so

với Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX), nhưng được Đảng khái quát thành một trong những quan điểm cơ bản xuyên suốt quá trình thực hiện Chiến lược bảo vệ Tổ quốc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Đây là sự đổi mới tư duy quan trọng của Đảng, phù hợp với điều, bối cảnh và xu thế thời đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Ngoài ra, Nghị quyết còn thể hiện tư duy linh hoạt của Đảng, không chỉ nhìn thấy một mặt trong [đối tác] hay [đối tượng] mà [trong tình hình diễn biến nhanh chóng và phức tạp hiện nay, cần có cách nhìn biện chứng: Trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh]⁽²⁰⁾. Từ đó, Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh hoạt động đối ngoại của Việt Nam bao gồm hai mặt [hợp tác và đấu tranh]

Tại Đại hội XIII, trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Đảng chỉ rõ quan hệ đối tác của Việt Nam không chỉ dừng lại ở những đối tác truyền thống, đối tác chiến lược và đối tác toàn diện, mà còn bao gồm cả [đối tác quan trọng khác] [Đối tượng là những lực lượng có [âm mưu, hành động can thiệp... vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị đất nước]⁽²¹⁾. Bên cạnh đó, Đảng nhấn mạnh cần linh hoạt trong cách nhìn nhận [đối tác] và [đối tượng], trong mối quan hệ chuyển hóa giữa [đối tác] và [đối tượng]. Cần tránh quan điểm [nếu không ủng hộ ta thì là kẻ thù của ta], cũng như tinh tảo nhận thức rằng [không có đồng minh vĩnh viễn]. Trong khi mở rộng quan hệ hợp tác với [đối tác] cần nêu cao tinh thần cảnh giác phát hiện các mâu thuẫn có thể nảy sinh để kịp thời đấu tranh. Trong đấu tranh với [đối tượng] cần biết tranh thủ những mặt xung đột của các [đối tượng] để có lợi cho ta, đồng thời tranh thủ mọi cơ hội tìm hiểu, tạo lòng tin để đi đến [tôn trọng độc lập, chủ quyền] của nhau mà mở rộng hợp tác bình đẳng cùng có lợi.

Mở rộng quan hệ đối ngoại theo phương châm đa dạng hóa, đa phương hóa

Tư tưởng "thêm bạn, bớt thù" của Hồ Chí Minh là nền tảng chính sách đối ngoại rộng mở theo phương châm đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong công cuộc đổi mới, nhằm tranh thủ ngoại lực để tăng cường nội lực.

Tại Đại hội VI (1986), Đảng nhận định về xu thế hợp tác giữa các nước, kể cả các nước có chế độ xã hội khác nhau là điều kiện quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết số 13/NQ-TW, ngày 20/5/1988, về *Nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới* của Đảng (khóa VI) khởi đầu quá trình đổi mới tư duy và đường lối đối ngoại. Nghị quyết đề ra nhiệm vụ chủ động chuyển cuộc đấu tranh từ trạng thái đối đầu sang đấu tranh và hợp tác cùng tồn tại hòa bình; hoạt động ngoại giao từ quan hệ chính trị là chủ yếu sang quan hệ chính trị - kinh tế và "Kiên quyết mở rộng hợp tác quốc tế, ra sức đa dạng hóa quan hệ đối ngoại", phá thế bao vây cấm vận, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế để phát triển đất nước.

Bước sang đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Việt Nam mất đi đồng minh chiến lược. Trong bối cảnh ấy, Đảng "chủ trương hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình"⁽²²⁾. Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển; mở rộng, đa phương hóa các quan hệ kinh tế đối ngoại nhằm mở cửa thu hút vốn, kinh nghiệm quản lý, khoa học kỹ thuật, tiếp cận và mở rộng thị trường thế giới.

Định hướng "đa dạng hóa, đa phương hóa" chính thức được Đảng nêu trong Văn kiện Đại hội VIII (6/1996): "Tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa và đa dạng hóa với tinh thần Việt Nam muốn là bạn

của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển"⁽²³⁾; tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, hợp tác nhiều mặt song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên nguyên tắc độc lập, tôn trọng, bình đẳng, thông qua thương lượng giải quyết các vấn đề tồn tại và tranh chấp vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Bên cạnh đó, Đại hội có nhiều điểm mới đột phá như: chủ trương thiết lập và mở rộng quan hệ với các Đảng cầm quyền và các Đảng khác; mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ; khẩn trương tiến hành việc đàm phán Hiệp định Thương mại với Mỹ, gia nhập APEC, WTO và lần đầu tiên Đảng nêu vấn đề thử nghiệm để tiến tới đầu tư nước ngoài.

Đến Đại hội IX (năm 2001), Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển"⁽²⁴⁾. Đại hội IX xác định rõ hơn các nguyên tắc trong đường lối đối ngoại, nâng cấp các quan hệ song phương, nhất là đối với các nước lớn từ bình thường hoá sang mối quan hệ ổn định, lâu dài và đi vào chiều sâu, cùng có lợi.

Đại hội XI (2011) đã có những bổ sung, phát triển phù hợp với tình hình mới, trong đó khẳng định: Việt Nam không chỉ là bạn, đối tác tin cậy mà còn là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; từ chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế đến chủ động tích cực hội nhập quốc tế. Đại hội cũng khẳng định cần "triển khai đồng bộ toàn diện các hoạt động đối ngoại", "phối hợp hoạt động đối ngoại của Đảng; ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa, giữa đối ngoại với quốc phòng an ninh"⁽²⁵⁾.

Chính sách đối ngoại tại Đại hội XII là sự kế thừa và tiếp nối chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển đa dạng hóa, đa phương hóa. Chỉ thị 25 của Ban Bí

thư khóa XII khẳng định: Việt Nam tham gia các diễn đàn quốc tế đều nỗ lực vươn lên đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt hoặc hòa giải tại các diễn đàn, tổ chức đa phương có tầm quan trọng chiến lược.

Tại Đại hội XIII, trên cơ sở tổng kết thành tựu, bài học rút ra từ công tác đối ngoại qua 35 năm đổi mới, Đảng khẳng định: Việt Nam cần tiếp tục kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng. Đại hội bổ sung và làm rõ thêm quan điểm về bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc nhưng không theo chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, hẹp hòi, mà hướng tới quan hệ hợp tác cùng có lợi trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; kiên trì nguyên tắc nền tảng độc lập chủ quyền nhưng phải xử lý hết sức linh hoạt các mối quan hệ quốc tế phức tạp trong môi trường đầy bất định, khó lường như hiện nay. Công tác đối ngoại gồm đối ngoại song phương và đa phương, với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa. Đảng yêu cầu: *Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy*⁽²⁶⁾, đồng thời *Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương* và các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế, trong những vấn đề và các cơ chế quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể⁽²⁷⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về *thêm bạn, bớt thù* là cơ sở lý luận quan trọng để Đảng hoạch định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa trong hơn 35 năm đổi mới. Nhờ đường lối đúng đắn đó đã mở rộng tối đa lực lượng quốc tế, góp phần tạo ra những thành tựu to lớn cho sự nghiệp đổi mới, đem lại cho đất nước cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín chưa từng có như hiện nay./.

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. T.13, tr.453.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, T.9, tr.264.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, T.6, tr.130.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, T.5, tr.256.

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, T.3, tr.245.

(6) Từ năm 1937 đến năm 1945 xảy ra Chiến tranh Trung - Nhật, đây là cuộc xung đột về quân sự giữa Trung Hoa Dân Quốc và phát xít Nhật.

(7) Tại Hội nghị những người đứng đầu các nước Liên Xô, Mỹ, Anh ở Têhêran vào tháng 11/1943, Tổng thống Mỹ Rudoven bày tỏ quan điểm sau khi quân đồng minh đánh thắng phát xít, Đông Dương có thể sẽ được tách ra khỏi nước Pháp và đặt dưới sự uỷ trị quốc tế.

(8) *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000* (2015), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.41.

(9) Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Mỹ, cứu nước - thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.258.

(10) *Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ, cứu nước*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, T.1, tr.75.

(11) V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1977, T.41, tr.77.

(12) Pháp nhượng cho Trung Hoa Dân quốc một số quyền lợi về kinh tế, chính trị, đổi lại Trung Hoa dân quốc cho quân đội Pháp thay thế quân đội Trung Hoa Dân quốc chiếm đóng ở phía Bắc Đông Dương, từ vĩ tuyến 16 trở ra, làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật.

(13) Báo *Sự thật* ngày 29/11/1946.

(14) *Ngoại giao Việt Nam hiện đại và sự nghiệp giành độc lập tự do (1945 - 1975)* (2001), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.45.

(15) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T.4, tr.397.

(16), (18) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T.14, tr.283, 148.

(17) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, T.8, tr.105.

(19) Dẫn theo Phạm Quang Minh, Nguyễn Hồng Hải: *Vấn đề đối tác và đối tượng* trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: Từ nhận thức đến thực tế, đăng trên <https://www.tapchicongsan.org.vn/>, ngày 24/6/2021.

(20) Ban Chấp hành Trung ương: Nghị quyết số 28-NQ/TW về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, ngày 25/10/2013.

(21), (26), (27) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, T.1, tr.163,163, 162-163.

(22) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.89.

(23) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.41-42.

(24) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.119.

(25) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.124.